

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Khổng Văn Th;

Đồng bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr; người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thiện Tr là bà Nguyễn Thị Nh;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH MTV T; người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Nh – Giám đốc Công ty;

Bà Phạm Thị N;

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán nợ:

Tháng 3 năm 2017 vợ chồng ông Khổng Văn Th và bà Phạm Thị N cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr nợ lại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền đền bù đất. Tháng 6 năm 2019 vợ chồng bà Nguyễn Thị Nh

và ông Trần Thiện Tr vay của vợ chồng ông Không Văn Th và bà Phạm Thị N số tiền 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng). Tổng hai khoản nợ là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng). Nợ tiền lãi 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) tính trên số tiền nợ gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr nhận trách nhiệm trả cho ông Không Văn Th và bà Phạm Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như sau:

Ngày 30/4/2021 bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr nhận trả 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc;

Ngày 30/10/2021 bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr nhận trả số tiền còn lại là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) tiền nợ gốc và 86.000.000đ (*Tám mươi sáu triệu đồng*) tiền lãi.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Không Văn Th và bà Phạm Thị N với bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr: Nếu Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr chậm trả tiền cho ông Không Văn Th và bà Phạm Thị N theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/ số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

-Về án phí:

Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Thiện Tr chịu trách nhiệm nộp 14.920.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Ông Không Văn Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên việc xử lý tiền tạm ứng án phí không đặt ra.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- Người liên quan;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo